

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **110/2025/HS-ST**

Ngày 21-11-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều My.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Trọng Tâm, ông Lê Văn Tập.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hà - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Xuân Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 84/2025/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Công T**; tên gọi khác: không; sinh ngày 22/02/2001 tại tỉnh Đắk Lắk. Nơi thường trú: Số I N, phường B, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện nay: Số A P, phường T, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công R và bà Lê Thị Mai H; bị cáo chưa có vợ con. Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2025.

Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Lê Thị Mai H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Số A P, phường T, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

+ Chị Phan Thị Lâm Thúy N, sinh năm 1993. Địa chỉ: Tổ dân phố H C, phường B, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Quốc T1, sinh năm 1995. Địa chỉ: Số E Đ, phường E, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Công T là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy, loại MDMA-4en-PINACA và MDMA-INACA (thường gọi là CBD). Do không có việc làm ổn định

và cần tiền tiêu xài nên T nảy sinh ý định mua ma túy để bán lại kiếm lời. Thông qua mạng xã hội, T biết một người đàn ông sử dụng tài khoản Zalo tên “Hữu Duyên” (không rõ nhân thân, lai lịch), là người bán ma túy CBD. Ngày 04 tháng 6 năm 2025, T sử dụng điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen, gắn sim số 0354722067 đăng nhập tài khoản Zalo tên “Thành” của T liên lạc với tài khoản Zalo tên “Hữu Duyên” hỏi mua 50ml chất ma túy CBD với số tiền 2.100.000 đồng (*Hai triệu một trăm nghìn đồng*), thì “Hữu Duyên” đồng ý bán và yêu cầu T chuyển tiền trước. T sử dụng tài khoản số 9522682345 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần N1 (V), mang tên LE CONG THANH chuyển số tiền 2.100.000 đồng vào số tài khoản 0941676713 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 (V1), mang tên NGUYEN QUOC TUAN. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, có một nhân viên giao hàng chuyên phát nhanh (không rõ nhân thân, lai lịch) đến giao cho T 01 (*một*) gói hàng tại nhà của T ở địa chỉ số A P, phường T, tỉnh Đắk Lắk. T mở gói hàng ra thì thấy có 01 (*một*) hũ nhựa, bên trong chứa ma túy CBD. Sau đó, T lấy số ma túy trên pha với chất tinh dầu thành 100ml ma túy CBD và chia ra thành 20 (*hai mươi*) hũ nhựa, mỗi hũ chứa 05ml, rồi cất giấu số ma túy trên ở trong phòng ngủ để bán kiếm lời. T bán mỗi hũ với giá tiền từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng. Khi có khách cần mua ma túy thì sẽ liên lạc với T qua ứng dụng Zalo tên “T” hoặc Messenger tên “Lê Công T”. Từ ngày 12 đến ngày 16 tháng 6 năm 2025, T đã 03 lần bán ma túy, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 08 giờ ngày 12 tháng 6 năm 2025, có một người phụ nữ sử dụng tài khoản Messenger tên “Linh Linh” (không rõ nhân thân, lai lịch) liên lạc hỏi mua 20ml ma túy CBD (04 hũ), thì T đồng ý bán với số tiền 700.000 đồng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 47B2–201.80 đi đến điểm hẹn giao ma túy cho “Linh Linh” tại khu vực đầu hẻm S H, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Đến điểm hẹn T giao cho “Linh Linh” 04 (*bốn*) hũ ma túy CBD và lấy 700.000 đồng tiền mặt, số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 6 năm 2025, có một người đàn ông sử dụng tài khoản Messenger tên “Bin Bin” (không rõ nhân thân, lai lịch), liên lạc hỏi mua 05ml ma túy CBD (01 hũ), thì T đồng ý bán với số tiền 250.000 đồng và hẹn “Bin Bin” đi đến khu vực gần nhà của T để giao ma túy. T bỏ 01 (*một*) hũ nhựa chứa ma túy CBD ở cột điện gần nhà rồi đợi “Bin Bin” đến. Khi gặp nhau, “Bin Bin” đưa cho T số tiền 250.000 đồng và T chỉ chỗ cho “Bin Bin” lấy hũ ma túy CBD ở cột điện, số tiền này T đã tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ ba: Khoảng 00 giờ, ngày 16 tháng 6 năm 2025, có một người sử dụng tài khoản Zalo tên “Na Dolly” liên lạc với T qua tài khoản Zalo tên “T” hỏi mua 30ml ma túy CBD (06 hũ), thì T đồng ý bán với số tiền 1.200.000 đồng và hẹn giao ma túy ở khu vực trước số nhà C H, phường B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, T lấy 06 (*sáu*) hũ nhựa bên trong mỗi hũ đều chứa 05ml ma túy CBD bỏ trong 01 (*một*) hộp giấy hình chữ nhật bên ngoài có dòng chữ “XLIM”, rồi để số ma túy trên ở chỗ để chân của xe mô tô hiệu VISION, biển số 47B2–201.80, rồi điều khiển xe đi đến điểm hẹn để bán ma túy. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi T đi đến trước số nhà D H, phường B, tỉnh Đắk Lắk, thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 06

(sáu) hũ nhựa, bên trong đều có chứa chất dạng thể lỏng (đã được niêm phong theo quy định của pháp luật).

Quá trình bắt người phạm tội quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ: 06 (sáu) hũ nhựa, bên trong đều có chứa chất dạng thể lỏng, được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư có các chữ ký ghi tên Lê Công T, Nguyễn Bá Chí C, Nguyễn Văn H1, Trần Văn K và đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường T, tỉnh Đắk Lắk; 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen, số IMEI: 359180075529674, kèm sim số 0354722067; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, biển số 47B2-201.80; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật, bên ngoài có dòng chữ “XLIM”.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Công T tại địa chỉ số A P, phường T, tỉnh Đắk Lắk, Cơ quan Cảnh sát điều tra phát hiện và thu giữ: 02 (hai) hũ nhựa, bên trong đều có chứa chất dạng thể lỏng, tại phòng ngủ của T trên tầng 1, được niêm phong trong 01 (một) phong bì thư có các chữ ký ghi tên Lê Công T, Võ Văn Đ, Trần Văn K và đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường T, tỉnh Đắk Lắk; T khai nhận: 02 (hai) hũ nhựa chứa chất lỏng là ma túy CBD của T cất giấu mục đích để bán cho người khác kiếm lời.

Kết quả xét nghiệm tại Bệnh viện đa khoa thành phố B đối với Lê Công T cho kết quả dương tính với chất ma túy Marijuana (THC).

Tại Kết luận giám định số 5238/KL-KTHS ngày 23 tháng 7 năm 2025 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công An, kết luận:

- Tìm thấy chất ma túy MDMA-INACA và chất ma túy MDMA-4en-PINACA trong 08 (tám) mẫu chất lỏng gửi giám định.
- Thẻ tích mẫu, nồng độ và khối lượng chất ma túy MDMA-4en-PINACA trong các mẫu chất lỏng gửi giám định như sau:

Mẫu gửi giám định	Tổng thể tích mẫu (mL)	Nồng độ trung bình (mg/mL)	Khối lượng (gam)
Chất lỏng trong 06 (sáu) lọ nhựa	18,0	276,54 mg/mL	4,977
Chất lỏng trong 02 (hai) lọ nhựa	6,0	276,54 mg/mL	1,659

- Hiện nay, Viện Khoa học hình sự chưa có mẫu chuẩn định lượng MDMA-INACA nên không xác định được nồng độ và khối lượng chất ma túy MDMA-INACA trong các mẫu chất lỏng gửi giám định.

- H2 lại đối tượng giám định: 01 (một) phong bì dán kín, mặt trước có chữ: “BỘ CÔNG AN VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ số: 5238/KL-KTHS Mẫu vật hoàn lại sau giám định”, tại các mép dán ở mặt sau có các chữ ký ghi họ, tên Lưu Mạnh H3, Nguyễn Tấn Đ1 và các hình dấu tròn màu đỏ của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an.

Tại Kết luận giám định số 1129/KL-KTHS ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 (một) xe mô tô biển số 47B2 - 201.80, có số khung: RLHJF5811GY207232 không thay đổi, số máy: JF66E-0207248 không thay đổi.

Cáo trạng số 11/CT-VKS-KV1 ngày 21 tháng 10 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk truy tố đối với bị cáo Lê Công T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Công T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk giữ nguyên nội dung bản cáo trạng, đồng thời phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Công T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Công T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì dán kín, mặt trước có chữ: “BỘ CÔNG AN VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ số: 5238/KL-KTHS Mẫu vật hoàn lại sau giám định”, tại các mép dán ở mặt sau có các chữ ký ghi họ, tên Lưu Mạnh H3, Nguyễn Tấn Đ1 và các hình dấu tròn màu đỏ của V2, Bộ C2; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật, bên ngoài có dòng chữ “XLIM”, là tang vật của vụ án nên đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen, số IMEI: 359180075529674, kèm sim số 0354722067, của bị cáo Lê Công T sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đề nghị truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 950.000 đồng của bị cáo Lê Công T, là tiền thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Vision, biển số 47B2-201.80, quá trình điều tra xác định, chiếc xe thuộc sở hữu hợp pháp của bà Lê Thị Mai H. Bà H cho bị cáo T mượn để làm phương tiện đi lại và không biết việc bị cáo T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý đối với bà H và ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà H nhận quản lý, sử dụng nên đề nghị chấp nhận.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do ý thức coi thường pháp luật nên trong ngày 12 và ngày 14 tháng 6 năm 2025, tại địa bàn phường B, tỉnh Đắk Lắk, Lê Công T đã hai lần bán trái phép chất ma túy, loại MDMA-4en-PINACA và MDMA-INACA, thu lợi bất chính số tiền 950.000 đồng (*Chín trăm năm mươi nghìn đồng*). Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trước số nhà D H, phường B, tỉnh Đắk Lắk, Lê Công T đem 18mL chất ma túy, loại MDMA-4en-PINACA và MDMA-INACA đi bán cho đối tượng sử dụng tài khoản Zalo tên “Na Dolly” (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện bắt quả tang. Ngoài ra Lê Công T còn cất giấu 6,0 mL chất ma túy, loại MDMA-4en-PINACA và M, T khai nhận số ma túy trên cất giấu để bán lại kiếm lời.

Hành vi của bị cáo Lê Công T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên.”

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được rằng mọi hành vi mua bán chất ma túy đều bị pháp luật nghiêm cấm. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, lười biếng lao động, muốn có tiền bằng con đường bất chính, bị cáo đã mua bán trái phép chất ma túy mục đích để kiếm lời. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Đắk Lắk truy tố đối với bị cáo Lê Công T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Lê Công T có nhân thân tốt.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Lê Công T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Bị cáo có ông nội và bà nội là người có công với cách mạng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: Mẫu vật còn lại sau giám định gồm 01 phong bì đã cắt mép bên trong có 06 lọ (hũ) nhựa bên trong đều chứa chất lỏng, tổng thể tích chất lỏng 17,0mL, 01 phong bì đã cắt mép bên trong có 02 lọ (hũ) nhựa bên trong đều chứa chất lỏng, tổng thể tích chất lỏng 5,0mL; Tất cả được niêm phong trong 01 (một) phong bì dán kín, mặt trước có chữ: “BỘ CÔNG AN VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ số: 5238/KL-KTHS Mẫu vật hoàn lại sau giám định”, tại các mép dán ở mặt sau có các chữ ký ghi họ, tên Lưu Mạnh H3, Nguyễn Tấn Đ1 và các hình dấu tròn màu đỏ của V2, Bộ C2; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật, bên ngoài có dòng chữ “XLIM”, là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen, số IMEI: 359180075529674, kèm sim số 0354722067, tạm giữ của bị cáo Lê Công T; quá trình điều tra xác định, chiếc điện thoại trên là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với: số tiền 950.000 đồng là tiền bị cáo Lê Công T thu lợi bất chính từ việc phạm tội nên cần truy thu của bị cáo T số tiền 950.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

Đối với: 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 47B2-201.80, nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu sơn đỏ, số khung: RLHJF5811GY207232, số máy: JF66E-0207248, dung tích xi lanh 108 cm³, tạm giữ của bị cáo Lê Công T; quá trình điều tra xác định, chiếc xe mô tô trên do chị Phan Thị Lâm Thúy N đứng tên chủ sở hữu trong giấy đăng ký xe. Vào khoảng giữa năm 2018 chị N đã bán lại chiếc xe cho bà Lê Thị Mai H (là mẹ ruột của bị cáo T) nhưng chưa làm thủ tục sang tên theo quy định. Ngày 16/6/2025 bà H cho bị cáo T mượn để làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo T sử dụng chiếc xe trên để thực hiện hành vi phạm tội thì bà H không biết. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà H nhận quản lý, sử dụng và không đề cập xử lý trách nhiệm đối với bà H là phù hợp.

[5] Các tình tiết khác của vụ án:

Đối với nguồn gốc số ma túy trong vụ án: Bị cáo T khai nhận đã mua của một người đàn ông sử dụng tài khoản Zalo tên “Hữu Duyên” có tài khoản số 0941676713 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần C1 (V1), mang tên NGUYEN QUOC TUAN. Quá trình điều tra xác định số tài khoản trên do anh Nguyễn Quốc T1, sinh năm 1995, trú tại tổ dân phố C, phường E, tỉnh Đắk Lắk đăng ký để vay tiền qua ứng dụng nhưng không được, nên không còn sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng trên nên đã tách hành vi của đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh, làm rõ xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Công T, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 23 của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình, là phù hợp.

Đối với bà Lê Thị Mai H (là mẹ ruột của bị cáo T) là chủ sở hữu căn nhà tại địa chỉ số A P, phường T, tỉnh Đắk Lắk, nơi bị cáo T cất giấu ma túy. Việc bị cáo T cất giấu, mua bán trái phép chất ma túy thì bà H không biết và không đồng phạm với bị cáo T. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ không đề cập xử lý đối với bà H và căn nhà nêu trên là phù hợp.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Công T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Công T **07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt phạm tội quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/6/2025.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bà Lê Thị Mai H là chủ sở hữu hợp pháp: 01 (một) chiếc xe mô tô biển số 47B2 - 201.80, nhãn hiệu HONDA, số loại VISION, màu sơn đỏ, số khung: RLHJF5811GY207232, số máy: JF66E-0207248, dung tích xi lanh 108 cm³.

Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định gồm 01 (một) phong bì đã cắt mép bên trong có 06 lọ (hũ) nhựa bên trong đều chứa chất lỏng, tổng thể tích chất lỏng 17,0mL, 01 (một) phong bì đã cắt mép bên trong có 02 lọ (hũ) nhựa bên trong đều chứa chất lỏng, tổng thể tích chất lỏng 5,0mL; Tất cả được niêm phong trong 01 (một) phong bì dán kín, mặt trước có chữ: “BỘ CÔNG AN VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ số: 5238/KL-KTHS Mẫu vật hoàn lại sau giám định”, tại các mép dán ở mặt sau có các chữ ký ghi họ, tên Lưu Mạnh H3, Nguyễn Tấn Đ1 và các hình dấu tròn màu đỏ của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công An; 01 (một) hộp giấy hình chữ nhật, bên ngoài có dòng chữ “XLIM”, là tang vật của vụ án.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu đen, số IMEI: 359180075529674, kèm sim số 0354722067.

Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước: số tiền 950.000 đồng (Chín trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo Lê Công T, là tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội.

(Vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23 tháng 10 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk với Phòng Thi hành án dân sự X - Đắk Lắk).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Công T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 1 – Đắk Lắk;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THADS Khu vực X – Đắk Lắk;
- PV 06 - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kiều My